

Bản án số: 13/2019/HS-ST  
Ngày 12-3-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Tô Thị Bích Hồng;

2. Ông Nguyễn Văn Bảy.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Thị Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Tiến T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 09/12/1994 tại Đ, tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: Thôn Q, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N và bà Nguyễn Thị N, chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 11/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, ngày 03/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; nhân thân: Ngày 29/9/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 03 (ba) năm tù về tội: “Cướp tài sản”, ngày 30/8/2013 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; bị bắt ngày 11/11/2018 (Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh), có mặt.

**Người làm chứng:**

Anh Trần Đình V, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn T, xã Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 8, khu N, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

**Người chứng kiến:**

Ông Ngô Quang H, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

Ông Phạm Văn T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/11/2018, Bùi Tiến T cầm một chiếc ôn áp nhãn hiệu Lioa, loại 5KV của gia đình đem đi bán lấy tiền, nhằm mục đích mua ma túy dạng đá về sử dụng, nên T gọi điện thoại cho bạn là Trần Đình V, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã Y, thị xã Đ đến để đi cùng. Sau đó V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Future biển kiểm soát 14F8-1913 đến nhà T, rồi cùng T đem chiếc ôn áp đi đến nhà anh Lê Xuân Đ, sinh năm 1976, trú tại Tổ 8, khu N, phường K, thị xã Đ để bán. Trên đường đi T nói với V mang ôn áp đi bán lấy tiền ăn tiêu. Tại nhà Đ, qua thỏa thuận Điền đồng ý mua chiếc ôn áp của Thành với giá 500.000đ và đưa tiền cho V. V giữ lại 100.000đ tiền công chở T đi bán ôn áp và đưa cho T 400.000đ, rồi đi lên tầng hai nhà Đ ngồi chơi, còn T vào phòng ngủ gấp và thỏa thuận mua của Đ 02 (hai) túi ma túy đá với giá 400.000đ để vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long và cất giấu vào trong túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc, sau đó V và T ngồi chơi ở nhà Đ đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày thì V điều khiển xe mô tô chở T về. Khi cả hai đi đến khu vực đường dân sinh thuộc thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh T xuống xe đi vệ sinh thì bị Công an thị xã Đông Triều kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ tại túi áo khoác phía trước, bên trái 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa 02 (hai) túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng có kích thước (1,5 x 1,5)cm, T khai là ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số: 701/GĐMT ngày 13/11/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nilon thu giữ của Bùi Tiến T ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,227gam (không phẩy hai hai bảy gam).

Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-ĐT ngày 12/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố Bùi Tiến T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, giữ nguyên quan điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đề nghị xét xử bị cáo Bùi Tiến T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều

52 Bộ luật Hình sự, với mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/11/2018; đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng số ma túy hoàn lại sau giám định theo niêm phong số 701/GĐMT, trả lại bị cáo 01 chứng minh nhân dân theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Tiến T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, nên không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để có điều kiện cải tạo, sớm trở về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau:

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Tiến T khai nhận vào khoảng 23 giờ 20 phút ngày 11/11/2018, tại khu vực đường dân sinh thuộc thôn N, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) nilon chất ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,227gam (không phẩy hai hai bảy gam), mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ông Ngô Quang H và ông Phạm Văn T là những người chứng kiến sự việc Công an thị xã Đông Triều bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Tiến T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hồi 23 giờ 30 phút ngày 11/11/2018 và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 01 giờ 06 phút ngày 12/11/2018; phù hợp với lời khai của anh Trần Đình V và anh Lê Văn Đ. Ngoài ra còn phù hợp với Kết luận giám định số: 701/GĐMT ngày 13/11/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong 02 (hai) túi nilon thu giữ của Bùi Tiến T ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,227gam (không phẩy hai hai bảy gam).

Bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,227gam (không phẩy hai hai bảy gam), mục đích để sử dụng, bị phát hiện bắt giữ vào hồi 23 giờ 30 phút ngày 11/11/2018, tại khu vực đường dân sinh thuộc thôn Nội Hoàng Tây, xã Hoàng Quế, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Tiến T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS-ĐT ngày 12/02/2019, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố đối với bị cáo và các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay, tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho xã hội, gây nguy hại đến sức khỏe, đời sống của con người, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cho người sử dụng và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Do vậy, cần phải xử phạt với một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét nhân thân của bị cáo cho thấy: Bị cáo là người trưởng thành có nhận thức xã hội và nhận thức pháp luật, nhưng không tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân dẫn đến nghiện chất ma túy, mà đã tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích sử dụng, là thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Tại phiên tòa và quá trình điều tra bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cho nên, áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thời điểm phạm tội, bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Mặc dù đã được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, nhưng phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về vật chứng, các vấn đề khác và án phí:

Số ma túy được hoàn lại sau giám định trong niêm phong số 701/GĐMT thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy;

Cơ quan điều tra còn thu giữ của bị cáo 01 chứng minh nhân dân, đây là giấy tờ nhân thân của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Tiến T khai nguồn gốc số ma túy trên là mua của Lê Văn Đ, tuy nhiên quá trình điều tra chưa cơ sở kết luận Lê Văn Đ là người bán ma túy cho T vào ngày 11/11/2018, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Đình V là người đi cùng T, nhưng không biết việc T mua bán và tàng trữ ma túy, nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tiến T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Tiến T 21 (hai mươi một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 11/11/2018.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46 và điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 701/GĐMT. Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 26, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều ngày 12/02/2019.

Trả lại bị cáo 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Bùi Tiến T.

Buộc bị cáo Bùi Tiến T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra-Công an Đông Triều;
- Nhà tạm giữ Công an TX. Đông Triều;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng + THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam